|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM THÀNH**TRƯỜNG TIỂU HỌC LIÊN HÒA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-THLH | *Liên Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**I. Căn cứ pháp lí**

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm cấp Tiểu học từ năm 2020-2021;

 Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 385/PGDĐT-GDTH ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kim Thành về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng trường họp ngày 25 tháng 8 năm 2024 và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, trường Tiểu học Liên Hòa xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024- 2025**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

**1.1. Thuận lợi**

 Năm học 2024-2025 là năm học thứ 5 thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; là năm thứ năm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường

 Đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập. Hầu hết cha mẹ học sinh luôn đồng thuận và ủng hộ với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường…

Tình hình chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của đất nước và địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ổn định, kinh tế khá. Các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

 Hầu hết cha mẹ học sinh, có thu nhập ổn định bằng tiền lương công nhân, mức sống khá, đáp ứng mọi nhu cầu học tập của con cái. Nhận thức về vai trò giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, đa số gia đình đều quan tâm đến việc giáo dục của con em. Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Cũng vì vậy, thông tin hai chiều giữa nhà trường với phụ huynh, giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh được duy trì thường xuyên qua mạng Zalo, tin nhắn điện tử mang lại hiệu quả thiết thực trong quản lí và học tập.

**1.2. Khó khăn**

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Với học sinh Tiểu học, cha mẹ rất sát sao việc học của con em mình bao nhiêu thì chất lượng học tập của các em càng tốt. Tuy nhiên một số gia đình do điều kiện công việc phải đi làm xa nên cũng ảnh hưởng rất nhiều đến việc học tập của các em.

 Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng. Nhưng thực tế, trình độ công nghệ thông tin của giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên có tuổi.

Năm học 2024 - 2025 là năm học thứ năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú.

Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người. Về con người, khó khăn thiếu giáo viên, nhưng về cơ sở vật chất thì phụ thuộc chính quyền địa phương.

 Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện theo hướng chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, với khung chương trình có nhiều đổi mới là một thách thức không nhỏ cho nhà trường, các tổ nhóm và cá nhân trong công tác tiếp cận và thực hiện.

 Trong qua trình đánh giá nếu không sâu sắc và không nhận thức kĩ lưỡng và phân tích các yếu tố một cách tỉ mỉ sẽ dẫn đến đánh giá sai lệch từ đó định hướng sai lệch về hướng đi của nhà trường, nhất là trong việc xác định mục tiêu sẽ dễ dẫn đến xa rời thực tế.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025**

**2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

- Số HS toàn trường: 571 học sinh/19 lớp (05 HSKT). Trong đó: Khối 1 có 4 lớp: 118 HS; Khối 2 có 4 lớp: 122 HS(01 HSKT) ; Khối 3 có 4 lớp: 121 HS (02 HSKT) ; Khối 4 có 4 lớp: 113 HS (01 HSKT); Khối 5 có 03 lớp: 97 HS (01 HSKT).

- Toàn trường có 19 lớp học 2 buổi/ngày. Học sinh có điều kiện gia đình cơ bản, có thu nhập đáp ứng việc học tập. Tất cả HS được gia đình quan tâm chu đáo để có đủ trang phục, sách vở và các điều kiện để đến trường.

**2.2. Đặc điểm về đội ngũ GV, NV**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người ( trong đó 29 biên chế; 01 HĐ buổi hai). Trình độ đào tạo đạt chuẩn 95 %. Cơ cấu: 19 GV văn hóa, 06 GV dạy môn chuyên. Tỷ lệ đảng viên đạt 88.5%.

**Điểm mạnh:**

- Công tác tổ chức quản lý của BGH khoa học, sáng tạo. Kế hoạch ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. BGH được sự tín nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường, giám nghĩ, giám làm, giám chịu trách nhiệm.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; ý thức kỷ luật cao; nhiệt tình, có trách nhiệm; yêu nghề, gắn bó với nhà trường; đoàn kết đồng thuận xây dựng nhà trường phát triển, giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

**Điểm yếu:**

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp (21/19 đạt tỷ lệ 1,2/lớp), khó khăn trong việc sắp xếp dạy hai buổi/ngày.

**2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

Tổng diện tích đang sử dụng 9542m2 bình quân: 13,4 m2/HS. Trường có 19phòng học KCCT đảm bảo chất lượng, đủ phòng học dạy học 2 buổi/ngày; 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng thiết bị. Thư viện gồm 01 kho sách, 01 phòng đọc của HS. Các phòng học đủ đèn điện, quạt, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng, tủ lớp học và được trang trí phù hợp. Nhà trường có 11 phòng làm việc, đều có đầy đủ trang thiết bị thiết yếu cho CBGV, NV làm việc. Trang thiết bị dạy học đủ các bộ đồng bộ cho các khối lớp.

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025**

**1. Mục tiêu chung**

 - Tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII *“ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn với thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua trong Ngành Giáo dục; năm học thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục thực hiện tốt các Đề án trong giáo dục.

 - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản trị trường học và quản lý giáo dục phù hợp với thực tiễn tại địa phương; tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu; chủ động, linh hoạt tổ chức hoạt động dạy học an toàn, chất lượng; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì trường chuẩn quốc gia, xây dựng thư viện đạt mức độ II theo Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT; tiếp tục làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà. Tập trung các giải pháp nhằm thực hiện tốt Chủ đề năm học: “***Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục***”.

- Thực hiện hiệu quả, bảo đảm chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018). Đa dạng hóa các mô hình dạy học, hoạt động giáo dục; Tiếp tục tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu, thể dục thể thao, theo hình thức trực tiếp, trực tuyến; tổ chức hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ trong trường học, nhằm phát huy năng lực, sở trường và tạo sân chơi trí tuệ, môi trường giao lưu, trải nghiệm cho học sinh.

- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên và người lao động nhằm củng cố tinh thần đoàn kết, thống nhất nội bộ; xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL gương mẫu, trách nhiệm. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định bồi dưỡng thường xuyên; coi trọng nội dung, hình thức bồi dưỡng tại nhà trường giáo dục nhằm nâng cao năng lực chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên; thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng lao động để có đủ giáo viên dạy học các môn, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

- Đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK) và các nguồn học liệu điện tử, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; thuần thục phương pháp đặc trưng, sử dụng linh hoạt, hợp lý các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; xây dựng nguồn tài nguyên thông tin phong phú về học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để tổ chức dạy học, hoạt động chuyên môn và xây dựng thư viện trường học theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; phát động, tổ chức các phong trào thi đua; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng CSVC trường học, mua sắm thiết bị dạy học, xây dựng thư viện, bể bơi, bán trú trong nhà trường. Tăng cường các điều kiện và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

100% các lớp được trang trí xanh, sạch, đẹp, thân thiện, tích cực và có thư viện ngoài trời.

 100% học sinh được học hai buổi/ngày, 10 buổi/tuần. 100% HS lớp 1,2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

 100% HS lớp 1,2,3,4,5 được giáo dục bơi. 85% HS lớp 3,4,5 biết bơi;

 Chất lượng môn Toán, Tiếng Việt: 100% hoàn thành, trong đó hoàn thành tốt 70% trở lên.

 Mức độ hoàn thành năng lực và phẩm chất:

 + Phẩm chất *(Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm)* 100% xếp loại từ đạt trở lên;

+ Năng lực cốt lõi:

+ Năng lực chung (*Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo)* 100% xếp loại từ đạt trở lên.

+ Năng lực đặc thù *(Ngôn ngữ; Tính toán; Thẩm mĩ; Khoa học; Thể chất)* 100% xếp loại từ đạt trở lên.

- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

 - Bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học đạt điểm 5 trở lên: 100%

- Hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp : 100%.

 - Hoàn thành chương trình tiểu học (Học sinh lớp 5) : 100 %

 - Khen thưởng: HS được khen thưởng: 65% trở lên

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học**

 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục *(có phụ lụ**c đính kèm)*

 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

 2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(có phụ lục đính kèm)*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

 3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

- Khai giảng năm học: Ngày 05/9/2024.

- Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025.

- Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 30/5/2025.

- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024.

- Xét công nhận học sinh hoàn thành CTTH: trước ngày 30/6/2025.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

3.1. Đối với khối lớp 1,2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1,2.

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, TNXH, Đạo đức, AN, MT, GDTC, HĐTN)

3.2. Đối với khối lớp 3.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, TNXH, Đạo đức, AN, MT, GDTC, HĐTN, Tin học – Công nghệ, Tiếng Anh)

3.3. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, Khoa học, LS và ĐL, Đạo đức, ÂN, MT, GDTC, HĐTN, Tin học-Công nghệ, Tiếng Anh)

3.4. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

Môn học, hoạt động giáo dục (môn TV, Toán, Khoa học, LS và ĐL, Đạo đức, AN, MT, GDTC, HĐTN, Tin học – Công nghệ, Tiếng Anh) (Có phụ lục đính kèm theo từng khối)

**V. Giải pháp thực hiện**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

**-** Tham mưu với chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực để mua thêm bàn ghế, trang thiết bị các phòng học, phòng làm việc.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)**

**2.1. Số lượng**

Tham mưu với UBND huyện để có đủ giáo GVCN cho 19 lớp và đặc biệt là đủ GV môn Tiếng Anh thực hiện dạy đủ 4 tiết/tuần đối với các lớp 3,4,5 và môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2. Môn Tin học, Công nghệ lớp 3,4,5 dạy 2 tiết/tuần.

**2.2. Chất lượng**

**2.2.1. Công tác bồi dưỡng giáo viên.**

 - Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm 2024-2025 theo Thông tư số 17/2019/TT**-** BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 phù hợp với nhu cầu của của mỗi giáo viên.

 - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân theo quy định. Đảm bảo đủ 120 tiết/ năm tập trung những nội dung: đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục tiểu học; nội dung chương trình thay sách giáo khoa, các modun phát triển năng lực nghề nghiệp GV thấy cần thiết.

 - Nhà trường tập hợp các nội dung, các modun do giáo viên lựa chọn lập thành kế hoạch bồi dưỡng chung của toàn trường;

 - Chỉ đạo tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức từng nội dung, chuyên đề một cách có hiệu quả;

 - Tiếp tục thực hiện đánh giá chất lượng công tác bồi dưỡng giáo viên

**2.2.2. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động chuyên môn:**

- Hoạt động hội giảng, hội thi GVG; Hoạt động sinh hoạt chuyên đề; Hoạt động dự giờ; Đổi mới sinh hoạt tổ, khối chuyên môn

**Biện pháp**

*\* Sinh hoạt chuyên môn:*

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường 1lần/tháng vào tuần 3 của tháng nhằm tập trung đánh giá, tháo gỡ những vấn đề khó khăn bất cập nảy sinh trong quá trình tổ chức dạy và học của giáo viên và học sinh; nâng cao chất lượng đai trà, nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh năng khiếu, về chương trình thay sách giáo khoa mới, viết chữ đẹp; hội thảo - hội giảng, hội thi trong giáo viên và học sinh…

- Chỉ đạo tổ trưởng, khối trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ, khối từng tháng của năm học theo định kỳ ít nhất 2 lần/tháng từ đầu năm học. Kế hoạch thể hiện trừ nội dung sinh hoạt chuyên môn từng tháng (lần 1, lần 2):

 Lần1 (*tuần 2 của tháng):* Tập trung đánh giá công tác chuyên môn tháng trước, cụ thể hóa, triển khai NQ nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của tổ, kết hợp thảo luận, thống nhất những vấn đề khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá tránh giảng dạy.

Lần 2 (*tuần 4 của tháng):* Dành để sinh hoạt chuyên môn sâu (*có thể theo quy mô toàn tổ hoặc theo từng khối*). Tổ trưởng, khối trưởng có trách nhiệm phân công, điều hành, kết luận, triển khai thực hiện để đảm bảo cho nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, đạt hiệu quả.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn sâu tập trung thảo luận những nội dung, bài khó dạy, những vấn đề mới nhằm tìm ra biện pháp, cách dạy hay nhất, hiệu quả như: chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng; linh hoạt vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực trong quá trình dạy học, thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEAM nhằm kết hợp các kiến thức Khoa học, Công nghệ, và Toán học vào ứng dụng thực tế trong cuộc sống. Điều chỉnh ngữ liệu dạy học phù hợp đặc điểm địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học; áp dụng phương pháp BTNB trong dạy học môn TNXH lớp 3 và Khoa học lớp 4,5; giải pháp nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu, giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập môn học, hoạt động giáo dục; cách khai thác, phát triển, mở rộng kiến thức cho học sinh ở các bài học cho đối tượng học sinh năng khiếu,..; Kỹ năng đánh giá, nhận xét học sinh theo TT số 27/2020 về đánh giá học sinh. Tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội giảng, thi giáo viên giỏi, báo cáo chuyên đề bồi dưỡng,..

*\* Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy theo chủ đề, liên môn, nội môn*

 Đảm bảo cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, đặc biệt những học sinh khó khăn về học.

 Tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ khi dự giờ. Quan tâm thảo luận dạy các tiết học liên môn.

 Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

 Góp phần làm thay đổi văn hóa ứng sử trong nhà trường: Giữ mối quan hệ tốt giữa Ban giám hiệu với giáo viên; giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, cán bộ quản lí/giáo viên/học sinh với các nhân viên trong nhà trường; giữa học sinh với học sinh. Tạo môi trường làm việc, dạy học và dân chủ, cải thiện cho tất cả mọi người.

 \* **Biện pháp**: Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

\* Số lượng thực hiện: Mỗi kỳ thực hiện ít nhất 01 chuyên đề, dạy liên môn: 03 liên môn/năm học.

\* Hồ sơ lưu gồm:

- Biên bản phân công GV hoặc GV dạy minh họa.

- Biên bản sinh hoạt tổ (nhóm tham gia góp ý xây dựng bài dạy.

- Phiếu dự giờ

- Giáo án dạy thực nghiệm

- Biên bản sinh hoạt tổ (nhóm) rút kinh nghiệm và bài học kinh nghiệm.

*\*Tổ chức tốt chuyên đề – hội thảo, hội giảng, hội thi giáo viên giỏi:*

**+Tổ chức chuyên đề, liên môn**

- Tập trung tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng; nâng cao chất lượng học sinh năng; dạy học sinh theo hướng tiếp cận năng lực người học, tháo gỡ khó khăn trong dạy lớp 5….Mỗi tổ 2 chuyên đề/ năm và 2 chuyên đề theo nghiên cứu bài học.

- Tổ thảo luận lập kế họach chuyên đề cho cả năm *(Chọn chuyên đề, dự kiến thời gian, phân công nhiệm vụ*). Ngoài ra các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức chuyên đề nảy sinh trong quá trình giảng dạy nhằm thống nhất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Dạy 3 liên môn/năm học. Ngay từ đầu năm họp tổ chuyên môn, trao đổi thống nhất nội dung dạy các môn, thảo luận cách soạn, dạy từng tiết.

**2.2.3. Tổ chức hội giảng, thi giáo viên giỏi:**

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 10/2024. Mỗi GV trình bày một báo cáo góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của mình trong thời gian 30 phút; thực hành dạy 1 tiết dạy tại thời điểm diễn ra hội thi.

- Chọn lựa giáo viên chuyên (Mĩ thuật, Tiếng Anh, Thể dục) và giáo viên lớp 4 tham gia thi GVG cấp huyện vào tháng 11/2024.

- Tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đối với giáo viên dạy lớp 4, Tiếng Anh, Mĩ thuật, Thể dục vào tháng 12/2024 (nếu có).

**2.2.4. Đổi mới viết và áp dụng sáng kiến.**

- Viết sáng kiến là hình thức bồi dưỡng có hiệu quả đối với mỗi giáo viên cũng như cán bộ quản lí, là việc nên làm để mỗi cán bộ giáo viên tự tích lũy kinh nghiệm cho bản thân từ đó góp phần nâng cao công tác quản lí cũng như chất lượng giảng dạy của mỗi giáo viên.

- Để giáo viên biết cách viết sáng kiến và viết được sáng kiến hay, nhà trường tổ chức hội thảo hướng dẫn các bước viết một sáng kiến.

- Yêu cầu giáo viên có sáng kiến đạt giải cao trình chiếu sáng kiến của mình kết hợp trình bày lý tưởng cũng như phân tích nội dung từng phần để mọi thành viên học tập. Đầu năm học, yêu cầu tổ chuyên môn thảo luận vấn đề viết sáng kiến để giáo viên chủ động trong việc lựa chọn, nghiên cứu, sưu tầm tài liệu để viết, đồng thời để họ có thời gian ứng dụng vào thực tế giảng dạy và điều chỉnh phương pháp một cách sáng tạo.

- Có kế hoạch nộp sáng kiến, tổ chức thẩm định nhiều vòng: Vòng một ở tổ, vòng hai, ba nhà trường phân công các đồng chí có kinh nghiệm viết sáng kiến và đó đạt giải cấp huyện để thẩm định.

- Những sáng kiến tốt, góp ý trực tiếp với người viết để tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện gửi về hội đồng khoa học huyện xét công nhận.

**2.2.5. Quản lý chặt chẽ việc chấp hành quy chế, quy định nền nếp chuyên môn.**

 Nâng cao hiệu lực quản lý trư­ờng học đáp ứng mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường. Tổ chức bồi d­ưỡng tư­ t­ưởng chính trị theo các văn bản nghị quyết của Đảng, nhà nư­ớc và của ngành giáo dục cho CBGV.

 Tổ chức cho GV học tập các văn bản h­ướng dẫn nhiệm vụ năm học, quy chế đánh giá chuyên môn, đánh giá xếp loại HS để nâng cao trình độ nhận thức, nghiệp vụ CM .

Tăng cư­ờng kỷ cương tr­ường học, củng cố môi trư­ờng s­ư phạm. Tổ chức cho GV nghe h­ướng dẫn quy định điều lệ trư­ờng tiểu học để cán bộ GV thấy được quyền hạn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với công việc đ­ược giao.

*\* Biện pháp:*

 Quản lý tốt hồ sơ đảm bảo đủ về số l­ượng l­ưu trữ đủ an toàn chính xác trên phần mềm Smas.

 Quản lý chặt chẽ việc học 2 buổi/ ngày với tất cả các khối lớp.

 Quản lý học buổi chiều một cách nghiêm túc kiên quyết không để học sinh học thêm và giáo viên dạy thêm ở các lớp trong thôn xóm.

 Quản lý chặt chẽ quy chế chuyên môn: Cán bộ giáo viên thực hiện soạn bài mới 100%. Giáo viên được soạn bài trên máy vi tính phải được thẩm định và có quyết định của hiệu trưởng. Thông qua kế hoạch dạy học trước 1 tuần và kế hoạch bài dạy trước 3 ngày. Soạn đúng chương trình thời khoá biểu, kế hoạch bài học trên cơ sở yêu cầu cơ bản về kiến thức kỹ năng của từng bài. Kế hoạch dạy học ngắn gọn rõ ràng. Trình bày văn bản phải đồng bộ. Đưa kế hoạch bài dạy và kế hoạch dạy học lên hệ thống Smas đúng thời gian quy định.

Tổ chức họp hội đồng 1 lần/tháng vào tuần 1 đầu tháng. Chỉ đạo sinh hoạt tổ đều đặn 2 lần/tháng tuần 2 và tuần 4 của tháng. Nội dung sinh hoạt tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học phư­ơng pháp giảng dạy thực hiện chư­ơng trình, sử dụng đồ dùng dạy học, chuyên đề hội giảng.

Riêng giáo viên Tiếng Anh, ÂN, MT, GDTC, Tin học sinh hoạt nhóm chuyên môn theo cụm trường mỗi tháng 1 lần vào chiều thứ 5 tuần cuối tháng.

 Đánh giá, nhận xét trả bài đầy đủ theo quy chế chuyên môn. Đánh giá nhận xét vào phần mềm quy định đúng thời gian.

Đánh giá, nhận xét vở học sinh thường xuyên đúng quy chế.

 Thực hiện nghiêm túc thời gian ra vào lớp, thời lư­ợng cho mỗi tiết học.

Tăng cư­ờng quản lí chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học. Tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh phải đư­ợc cụ thể hoá để học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng để các tiết học diễn ra nhẹ nhàng tự nhiên không dạy quá tải và dạy chay. Giáo viên bộ môn và giáo viên dạy chuyên có thể làm sổ theo dõi chứng cứ riêng để theo dõi chứng cứ đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với các môn đánh giá bằng nhận xét.

\* Kế hoạch bài dạy

***- Soạn bài****:* Cán bộ giáo viên thực hiện soạn bài mới 100%, soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh Cấu trúc Kế hoạch bài dạy theo Hướng dẫn 2345 của BGD&ĐT. Đổi mới cách soạn bài theo hướng phân hóa. Giáo án phải có trước 3 ngày và được thông qua trước khi dạy (*GV- tổ trưởng thông qua; tổ trưởng, Hiệu phó thông qua, ký duyệt chữ ký số vào thứ năm hàng tuần*).

Soạn bằng máy vi tính (*có đơn, được kiểm duyệt và có quyết định của hiệu trưởng trước khi soạn)*

***- Dạy trên lớp****:* + Ra vào lớp đúng giờ. Thực hiện giờ nào, việc ấy, không cắt xén thời gian, giảng dạy đúng chương trình thời khoá biểu.

+ Giảng dạy đảm bảo các yêu cầu cơ bản về *chuẩn kiến thức, kỹ năng,* thái độ của từng bài học. Quan tâm chú ý đến mọi đối tượng học sinh trong lớp đặc biệt là học sinh năng khiếu và học sinh chưa đạt chuẩn KTKN môn học, khuyết tật nhằm phát huy tối đa vốn có ở mỗi học sinh. Giáo viên và học sinh phải có đồ dùng dạy và học. Coi trọng việc thực hành của học sinh. Vận dụng kiến thức kỹ năng vào thực tế cuộc sống. Tích cực vận dụng việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hoạt đông trải nghiệm trong quá trình dạy học, đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh để khích lệ học sinh tích cực học tập, rèn luyện.

- ***Chữa lỗi, nhận xét học sinh:***

 + Nắm chắc và vận dụng đúng TT 27 của Bộ GD&ĐT.

 + Thực hiện đầy đủ việc đánh giá thường xuyên, định kỳ. Chữa lỗi, nhận xét thường xuyên kịp thời bằng lời nói trực tiếp hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh bằng mực đỏ về những nội dung đó làm dược hoặc chưa làm được đối với từng học sinh; mức độ hiểu biết kiến thức, khả năng thực hiện các thao thác kĩ thuật cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động; khả năng vận dụng các kiến thức. Khi nhận xét GV dùng lời lẽ mang tính động viên, khích lệ giúp học sinh tự tin vươn lên; biểu dương khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, tiến bộ của các em

 ***- Dự giờ, thăm lớp***

 + Tăng cường dự giờ thăm lớp ở các môn học, các tháng. Qua dự giờ thăm lớp rút kinh nghiệm giảng dạy cho giáo viên động viên rèn luyện tay nghề. Tập trung dự giờ tiết khó dạy, tiết có yêu cầu sử dụng đồ dùng thiết bị, các tiết ở buổi 2.

 + Thực hiện đúng qui định: Mỗi GV dự giờ đồng nghiệp ít nhất 1 tiết/2 tuần, giáo viên tập sự dự 2 tiết/tuần.

 + Các GV lớp 5, tăng cường dự giờ đồng nghiệp để rút kinh nghiệm giảng dạy cho bản thân.

Coi trọng đạo đức, tác phong nhà giáo. Kết hợp với Công đoàn, Chi đoàn trong việc bồi dưỡng đạo đức, tư tưởng chính trị cho nhà giáo.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Ngành tới toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được học tập, nâng cao nhận thức và thực hiện cho đúng. Quản lí chặt chẽ, không để giáo viên, nhân viên có những hành vi, việc làm thêm trái với quy định của pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

Phát triển tay nghề cho nhà giáo bằng nhiều hình thức: Tạo điều kiện để các giáo viên tham gia học các lớp nâng chuẩn; bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ; phát động phong trào tự học tin học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử có hiệu quả vào giảng dạy.

Thực hiện tốt Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 theo Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường và các nội dung đã được đề ra trong kế hoạch bồi dưỡng giáo viên năm học 2024-2025 cho cán bộ quản lí, giáo viên. Căn cứ nhiệm vụ được giao, căn cứ kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu giáo viên lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp, tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đăng kí thời gian báo cáo các chuyên đề. Nhà trường tập hợp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng và xếp loại đối với từng giáo viên.

Thực hiện tốt các đợt hội giảng, thi giáo viên giỏi, bồi dưỡng GV. Tăng cường dự giờ, kiểm tra đánh giá, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Việc dự giờ đánh giá giáo viên tập trung vào việc đánh giá hiệu quả học tập của học sinh.

Tổ chức nhiều buổi tập huấn và bồi dưỡng tại trường để nắm bắt nội dung, chương trình sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025; dạy mẫu SGK lớp 5 mới để không bị động, lúng túng khi bước vào năm học 2024 - 2025.

**V. Nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục.**

**1. Chất lượng giáo dục.**

***1.1. Giáo dục học sinh hoàn thành kiến thức - kĩ năng các môn học***

 Trong quá trình dạy học, chỉ đạo giáo viên cần thường xuyên theo dõi qúa trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng: Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc chương trình giáo giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018.

 **\*Biện pháp**

 Các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

Giáo viên các khối lớp tăng cường dự giờ, thăm lớp rút kinh nghiệm khó khăn, vướng mắc trong quá trình daỵ học đồng thời có phương án tháo gỡ khó khăn trong quá trình dạy học đặc biệt là đối với môn Tiếng Việt và môn Toán. Giáo viên cần tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như máy chiếu, Tivi để giúp học sinh học tốt hơn nội dung của từng bài.

Lớp 5, giáo viên tăng cường hướng dẫn rèn kỹ năng ghi bài và khả năng tự học để khi hoàn thành chương trình tiểu học các em có thể tiếp cận ngay với phương pháp học tập của lớp 6 trường THCS. Riêng với lớp 5, từ tuần 28 trở đi GV cho HS sử dụng bút bi để ghi bài.

Xây dựng kế hoạch chuyên môn trong nhà tr­ường theo hư­ớng tích cực, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng chư­ơng trình nội dung cho các tiết học tăng cho các lớp học 2 buổi/ngày theo nguyên tắc phù hợp với đối tư­ợng học sinh. Đảm bảo nội dung và kiến thức kĩ năng cơ bản.

Thực hiện có hiệu quả đổi mới ph­ương pháp dạy trong từng tiết học từ khâu xây dựng kế hoạch bài học đến việc lựa chọn hình thức tổ chức cho học sinh học tập, quan tâm đến các đối tượng học sinh, ...

Giáo viên trong quá trình lên lớp bố trí thời gian hợp lý dành 2/3 thời lượng trong mỗi tiết học cho học sinh hoạt động, luyện tập thực hành.

 Sử dụng triệt để các thiết bị dạy học hiện có. Giáo viên cần nghiên cứu kĩ bài lên lớp sử dụng hiệu quả kênh hình trong SGK và có ý thức tự làm đồ dùng dạy học, tránh dạy chay dạy khoán.

 - Chỉ đạo GV tạo mọi điều kiện để HS hoàn thành bài học ngay tại lớp, đảm bảo dứt điểm nội dung học của từng ngày;

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo giúp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập các môn học;

 - Tăng cường biện pháp chỉ đạo về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và hoạt động trải nghiệm thực tế ở địa phương trong quá trình dạy học:

+ Xây dựng kế hoạch dạy học tháng, tuần phù hợp từng đối tượng học sinh.

+ Thực hiện tốt việc soạn bài, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quy định của Bộ giáo dục. Thiết kế bài dạy theo hướng phân hóa đối tượng học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng, điều chỉnh nội dung dạy học, tích hợp lồng ghép GDKNS, GDBVMT, QDANQP, GDQCN, GDĐP, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, học tập làm theo tấm gương ĐĐHCM…các giáo án điện tử giáo viên lưu tại tổ làm giáo án dùng chung cho các năm tiếp theo.

 + Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh ở tất cả các môn học như: bản đồ tư duy, phương pháp thảo luận nhóm, BTNB, …; coi trọng luyện tập thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống;

+ Quan tâm chú ý đến từng học sinh trong lớp đặc biệt là học sinh năng khiếu và học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập từng môn học, có những hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành tích cực và vượt khó trong học tập vươn lên để hoàn thành, học sinh năng khiếu được phát triển nâng cao năng lực học tập để phát huy hết khả năng ở mỗi em. Đảm bảo nội dung yêu cầu từng bài học, tiết dạy;

+ Thực hiện có hiệu quả các giải pháp khắc phục và phòng chống phát âm lệnh chuẩn n/l trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

+ Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và sử dụng triệt để các đồ dùng, phương tiện dạy học và đồ dùng học tập có hiệu quả, đồng thời tự làm thêm ĐDDH để phục vụ cho giảng dạy. Trong từng tiết học giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh thao tác sử dụng đồ dùng học tập một cách nhẹ nhàng để học sinh lĩnh hội kiến thức

+ Xây dựng nề nếp học và tự học trong học sinh; Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng cho học sinh, tạo cho các em thực sự " *Thích đến trường, thích học để*  *mỗi ngày đến trường là một ngày vui’’*

- Thường xuyên dự giờ, kiểm tra đánh giá, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, vận dụng dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; nâng cao năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phổ biến và trao đổi kinh nghiệm tốt.

***1.2. Giáo dục sự hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh:***

 **Rèn cho học sinh 10 năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông mới:**

 - Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 - Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học,thẩm mỹ, thể chất.

**Biện pháp**

 Giáo viên mạnh dạn đổi mới cách thiết kế và tổ chức lớp học trong đó các hoạt động thực hành cần được thực hiện thường xuyên. Chuyển quá trình thuyết giảng một cách hình thức, áp đặt của người dạy thành quá trình tự học, tự tìm tòi, khám phá kiến thức của người học.

Trong quá trình dạy học trên lớp, giáo viên có thể thực hiện theo trình tự:
- Giúp học sinh nắm được mục tiêu nhiệm vụ học tập;
- Tự mình giải quyết nhiệm vụ học tập;

- Khi gặp khó khăn mới trao đổi với bạn (khi đó nhóm học tập hình thành một cách tự nhiên theo nhu cầu của chính các em) để tìm ra cách giải quyết vấn đề.

- Các bạn trong nhóm trao đổi bài kiểm tra cho nhau, nói cho nhau kết quả, cách làm của mình.

- Báo cáo kết quả học tập trước lớp cho các bạn và cô giáo.

- Trong quá trình dạy học giáo viên liên tục khơi gợi, tạo các tình huống có vấn đề để lôi cuốn học sinh trong quá trình học tập giúp các em biết giải quyết các tình huống học tập từ đó hình thành năng lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

- Kết hợp cha mẹ học sinh giáo dục các em một số các năng lực tự phục vụ cho bản thân và chuẩn bị các đồ dùng dạy học.

***1.3. Giáo dục sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của học sinh:***

 Chỉ đạo hướng dẫn giáo viên thường xuyên giáo dục học sinh chăm học, chăm làm; tích cực tham gia hoạt động giáo dục;

 Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm;

 Trung thực, kỉ luật, đoàn kết;

 Yêu gia đình, bạn bè và người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước.

 **\*Biện pháp**

Thực hiện tốt cuộc vận động ”Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức cho học sinh học và noi theo.”

 - Phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, điều tra nắm chắc hoàn cảnh của từng học sinh để biết được học sinh hạn chế mặt nào, nguyên nhân chủ quan, khách quan mà có hướng giáo dục cho phù hợp.

 - Xây dựng môi trường sư phạm tốt, xây dựng mối quan hệ thầy trò; quan hệ GĐ- NT- XH để chăm sóc giáo dục học sinh. Thực hiện tốt chủ đề năm học của Hội đồng Đội.

 - Xây dựng và tổ chức cho hoc sinh học tập “ Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh Tiểu học”; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy tắc đó trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường và ở nhà.

 - Xây dựng và duy trì tốt nề nếp sinh hoạt Đội - Sao và các buổi sinh hoạt tập thể, chào cờ đầu tuần.

 - Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo đúng chủ đề với nội dung và hình thức sát thực, đa dạng, phong phú như Học vui- vui học; văn nghệ, thể thao; kể chuyện, đọc thơ, tham quan di tích lịch sử địa phương, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ,...; chơi các trò chơi tương tác, trò chơi dân gian thông qua các buổi hoạt động ngoài giờ xây dựng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất con người Việt Nam giàu trí tuệ, bản lĩnh, nhân ái, trung thực, đoàn kết,….. đậm đà bản sắc dân tộc.

 - Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Đội trong nhà trường. Duy trì nội dung chào cờ đầu tuần bám sát nội dung sách Trải nghiệm.

 - Thực hiện tốt cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Xây dựng môi trường văn minh hiện đại thân thiện để nhà trường tiểu học là cơ sở văn hóa cộng đồng hình thành và phát triển phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả nội dung giáo dục KNS trong bộ sách thực hành giáo dục kĩ năng sống. Kết hợp các môn học, các hoạt động giáo dục như: sinh hoạt tập thể; HĐNGLL, lao động,...ở trường, ở lớp, ở nhà,…. để các năng lực của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình trải nghiệm, tham gia vào các hoạt động như: năng lực tự phục vụ, tự quản; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực tự học và giải quyết vấn đề.

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức các hội đồng tự quản của lớp, trường. Nâng cao năng lực tự quản, tự tổ chức các hoạt động ở học sinh

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền đại phương trong việc quản lý giáo dục học sinh. Thường xuyên trao thông tin hai chiều giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh trong việc thực hiện giáo dục đạo đức, kĩ năng sống theo phương châm: “Mọi lúc, mọi nơi, với mọi người và với chính mình.”

**2. Đổi mới phương pháp dạy học:**

***2.1. Đổi mới phương pháp dạy ở các môn học, ở các khối lớp:***

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên phân loại đối tượng học sinh; xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM nhằm kết hợp các kiến thức Khoa học, Công nghệ và Toán học vào ứng dụng thực tế trong cuộc sống.

 - Đổi mới cách soạn bài, đa dạng hóa các hình thức tổ chức, sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, quan tâm phát triển năng lực, phẩm chất, năng khiếu của học sinh.

 - Kết hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp, kĩ thuật tổ chức dạy học sao cho giờ học trên lớp, nhẹ nhàng, hiệu quả

 - Xây dựng môi trường học tập nhẹ nhàng, thân thiện, tạo không khí phấn khởi trong học tập cho học sinh.

 - Tăng cường dự giờ, kiểm tra đánh giá, giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Việc đánh giá giờ dạy của giáo viên tập trung vào việc đánh giá hiệu quả học tập của học sinh; hoạt động học tập của học sinh trong tiết học, việc nắm bắt kiến thức mới, các kỹ năng được rèn luyện, thái độ học tập của học sinh, những khó khăn của học sinh trong học tập,..

***2.2. Dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột***

- Chỉ đạo giáo viên dạy các môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học về phương pháp “Bàn tay nặn bột” áp dụng từ lớp 3 - lớp 5;

***\* Biện pháp***

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện áp dụng có hiệu quả phương pháp “ Bàn tay nặn bột” vào dạy học tự nhiên xã hội lớp 3 và môn Khoa học lớp 4,5 theo Công văn số 1319/SGD ĐT- GDTH ngày 20/10/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột mỗi giáo viên ít nhất 2 tiết/năm. Có kế hoạch bài dạy, tiết, tuần đầy đủ.

Thường xuyên thảo luận trong tổ khối chuyên môn để nắm được nội dung các bước thực hiện. Sau mỗi bài dạy, tiết dạy cần có sự trao đổi đánh giá những ưu điểm, hạn chế, hướng khắc phục để nâng cao chất lượng toàn diện.

**3. Đổi mới kiểm tra - đánh giá xếp loại học sinh:**

 Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020 ngày 04/9/2020 của BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục.

Kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh phải thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, đúng thực chất, đúng quy định và tuân thủ theo nguyên tắc.

Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình và các môn học.

Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

Đảm bảo tính phân hoá, cá thể hoá từng đối tượng, từng hoạt động của HS.

Động viên khuyến khích nhẹ nhàng và không gây áp lực trong đánh giá.

 ***\*Biện pháp***

 **Đánh giá thường xuyên**

 Đánh giá thường xuyên là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện, của học sinh, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và các hoạt động giáo dục khác, trong đó bao gồm cả quá trình vận dụng kiến thức, kĩ năng ở nhà trường, gia đình và cộng đồng.

 Trong đánh giá thường xuyên, giáo viên nhận xét những kết quả học sinh đó đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân, nhóm học sinh trong học tập, rèn luyện.

 Đánh giá thường xuyên hoạt động học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kĩ năng từng môn học, hoạt động giáo dục khác theo chương trình GDPT

 Tham gia đánh giá thường xuyên gồm: giáo viên, học sinh (tự đánh giá và nhận xét, góp ý bạn qua hoạt động của nhóm, lớp); khuyến khích sự tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh.

 Giáo viên đánh giá:

 Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà học sinh phải thực hiện trong bài học, giáo viên tiến hành một số việc như sau:

 Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, nhóm học sinh theo tiến trình dạy học;

 Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh về những kết quả đó làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh;

 Quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn. Do năng lực của học sinh không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

 Hàng tuần, giáo viên lưu ý đến những học sinh có nhiệm vụ chưa hoàn thành; giúp đỡ kịp thời để học sinh biết cách hoàn thành;

 Khi nhận xét, giáo viên cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, tiến bộ giúp học sinh tự tin vươn lên;

 Không dùng điểm số để đánh giá thường xuyên.

 Học sinh tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý cho bạn, nhóm bạn:

 Học sinh tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác, báo cáo kết quả với giáo viên;

 Học sinh tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập môn học, hoạt động giáo dục; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

 Cha mẹ học sinh tham gia đánh giá:

 Cha mẹ học sinh được khuyến khích phối hợp với giáo viên và nhà trường động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện; được giáo viên hướng dẫn cách thức quan sát, động viên các hoạt động của học sinh hoặc cùng học sinh tham gia các hoạt động; trao đổi với giáo viên các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phự hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

 Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh

 Các năng lực của học sinh được hình thành và phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường. Giáo viên đánh giá mức độ hình thành và phát triển một số năng lực của học sinh thông qua các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

 Tự phục vụ, tự quản:thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà.

 Giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; tŕnh bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận;

 Tự học và giải quyết vấn đề:khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đó học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

 Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

 **Đánh giá thường xuyên sự hình thành phát triển phẩm chất của học sinh**

 Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển phẩm chất; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các phẩm chất riêng, điều chỉnh hoạt động, ứng xử kịp thời để tiến bộ.

 Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và người khác (nếu có) để nhận xét học sinh vào cuối mỗi kì học..

 Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng, ghi nhớ máy móc nhiều sự kiện, số liệu, các văn, bài văn mẫu.

Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ cần có sự phân hóa, bao quát các mạch kiến thức trong chương trình, kết hợp 2 hình thức các câu hỏi trắc nghiệm và kiểm tra tự luận, bài tập theo chuẩn KTKN để học sinh luyện tập, thực hành và vận dụng sáng tạo các nội dung đó học.

Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, trong đó chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về những nội dung học sinh chưa thực hiện được để có kế hoạch động viên, giúp đỡ học sinh kịp thời.

 Tổ chức giao chất lượng học sinh theo cuối năm học giữa giáo viên năm học trước và giáo viên nhận lớp để đánh giá giảng dạy của giáo viên trong năm.

 **Đánh giá định kì kết quả học tập**

 Chỉ đạo việc đánh giá định kì kết quả học tập, mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học vào cuối học kì I và cuối năm học đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ bằng bài kiểm tra định kì.

 Đề bài kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức, kĩ năng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức của học sinh đối với lớp 1,2,3,4,5.

 - Bài kiểm tra định kì được GV sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm, góp ý những hạn chế, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm 0 và điểm thập phân.

 - 100% giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng theo chỉ đạo của BGD & ĐT.

***+Biện pháp:***

Thực hiện bàn giao chất lượng học sinh. Qua giảng dạy đầu năm giáo viên chủ nhiệm kết hợp giáo viên bộ môn phân nhóm trình độ học sinh và điều chỉnh hợp lý kế hoạch dạy học, PPDH.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, nghiệm thu chất lượng và bàn giao học sinh đó hoàn thành chương trình tiểu học giữa trường tiểu học và THCS.

HP chuyên môn, các tổ trưởng, GVCN xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức môn học, đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tăng cường các hoạt động vui chơi, văn nghệ, thể thao, các trò chơi dân gian, các hoạt động trải nghiệm phù hợp để gây hứng thú học tập cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng cho học sinh tạo cho các em thực sự là:" Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

Kiểm tra tổng hợp tất cả các mảng: Dự giờ, khảo sát chất lượng học sinh, hồ sơ sổ sách các loại, việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác tự học , tự bồi dưỡng…. Hình thức kiểm ra: Kiểm tra có báo trước hoặc không báo trước. Trong quá trình kiểm tra, cần thực hiện nghiêm túc, ghi chép cẩn thận, chi tiết những ưu, nhược điểm và có minh chứng kèm theo đảm bảo công bằng, khách quan đúng người, đúng việc, đúng thực chất. Sau mỗi lần kiểm tra, phải nhận xét tỉ mỉ chỉ ra cho giáo viên thấy được mặt tốt cần phát huy, mặt hạn chế cần khắc phục

 Công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Trân trọng sự tiến bộ, sự sáng tạo dù là rất nhỏ ở từng khía cạnh của mỗi giáo viên, tuyên dương, khen thưởng kịp thời để động viên tinh thần của họ. Đồng thời rút kinh nghiệm sâu sắc, nghiêm khắc phê bình, kỉ luật những trường hợp vi phạm quy chế, những hành vi chống đối…

 Tổng hợp kết quả của các lần kiểm tra (chú trọng đến chất lượng học sinh đại trà, tỉ lệ học sinh hoàn thành theo các mức độ), tinh thần tham gia hoạt động phong trào để đánh giá xếp loại tay nghề, đánh giá xếp loại viên chức, bình bầu danh hiệu thi đua của mỗi cá nhân.

**4. Nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu, giảm tỉ lệ học sinh chậm tiếp thu.**

**4.1. Nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu:**

 - Tham gia đầy đủ các cuộc thi: bóng đá, cờ vua, giao lưu kiến thức môn như giải Toán trên mạng IOEDU, IOE, Violimpic, Trạng nguyên Tiếng việt, ...trong nhà trường.

 - Tiếp tục nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt nội dung học tập ở các môn học, HĐGD, học sinh năng khiếu.

**\* Biện pháp:**

+ Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức cho giáo viên về nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Xác định tầm quan trọng của việc bồi d­ưỡng học sinh năng khiếu là bồi d­ưỡng cách học, cách nghĩ, phát huy hết khả năng tư­ duy độc lập, sáng tạo....

+ Triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu từ lớp 1 đến lớp 5 ngay từ đầu năm học và mỗi giáo viên đều phải có trách nhiệm phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay trong mỗi tiết học, bài học và buổi học.

+ Tổ chức bàn giao học sinh theo đúng quy định và kết hợp với việc trao đổi với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm năm học trước để nắm bắt kết quả học tập, năng lực sở trường của học sinh. Từ đó Giáo viên, tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho phù hợp.

Thường xuyên theo dõi phân loại đối tượng học sinh; xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

+ Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cách soạn bài, đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng, các trang thiết bị và phương tiện dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng đối tượng học sinh (Thực hiện thiết kế bài học theo hướng phân hóa, tổ chức và điều khiển các hoạt động theo hướng phân hóa để phát huy tối đa năng lực của học sinh). Với học sinh năng khiếu GV thường xuyên tạo cơ hội cho học sinh được phát huy năng lực sở trường, năng khiếu, sự độc lập, sáng tạo trong học tập của học sinh ở ngay trong mỗi bài học, tiết học, mỗi đơn vị kiến thức tập trung nhất vào các tiết tăng ở buổi 2.

+ Kết hợp linh hoạt các hình thức bồi d­ưỡng: vừa giúp học sinh nắm chắc, nắm đủ và có sáng tạo nội dung kiến thức, kĩ năng vừa tổ chức cho các em tham gia giao l­ưu dư­ới nhiều hình thức nhẹ nhàng, hấp dẫn phát huy năng lực sở trường,..như " Giải toán nhanh", “ Viết văn hay”, “ Thực hành sáng tạo”... trong các tiết học tăng ở buổi 2.

**4.2. Giúp đỡ học sinh chậm tiếp thu**

- Sau khi bàn giao lớp chủ nhiệm, giáo viên cho tiến hành khảo sát, phân nhóm học sinh chậm tiếp thu một cách cụ thể: chậm môn học (phân môn) nào, kĩ năng nào, đặc điểm trí tuệ, tâm lí, thể lực, hoàn cảnh gia đình học sinh. GV căn cứ vào đó lập kế hoạch dạy học cụ thể nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

- Chỉ đạo từ tổ chuyên môn đến GV chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả. Quan tâm thường xuyên tới các em trong tất cả các tiết dạy. Tuyệt đối không để đối tượng này đứng bên lề lớp học. Đặc biệt quan tâm giúp học sinh vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập. Tập trung nhất vào các tiết tăng;

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện giúp đỡ nhau trong học tập như : Đôi bạn cùng tiến,.. để HS giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, khuyến khích học sinh mạnh dạn, không dấu dốt.

- Nắm danh sách và theo dõi sát kết quả của học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập ở từng môn học ở tất cả các lớp qua theo dõi đánh giá thường xuyên, các đợt kiểm tra định kỳ.

- Tăng cường kiểm tra, khảo sát chất lượng theo định kỳ cuối kì 1 và cuối kì 2, 2 lần/ năm với tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Giữa kì 1 và giữa học kì 2 ở khối lớp 4 và lớp 5, để nắm bắt chất lượng của học sinh, từ đó chỉ đạo để giáo viên điều chỉnh phương pháp và nội dung dạy học cho kịp thời và hiệu quả.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với giáo viên thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà trường giao tạo tinh thần học tập thi đua phấn đấu các danh hiệu thi đua cao.

**4.3. Thành lập các Câu lạc bộ**

- Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các thành viên và điều hành của giáo viên hướng dẫn, nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường.

- Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường.

+ ND hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế.

+ Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật.

+ Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

- Tổ chức các hoạt động học tập, ngoại khoá nhằm rèn luyện, củng cố và bồi dưỡng kiến thức đã được học trên lớp và kiến thức thực tế. CLB được tổ chức và điều hành bởi chủ nhiệm CLB và Tổng phụ trách Đội của trường.

**-** Phân công giáo viên phụ trách

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu lạc bộ** | **Phụ trách** | **Môn** | **Thời gian** | **Địa điểm** |
| 1 |  Tiếng Anh | Lương Thị LanTrần Chi Linh | Tiếng Anh 3,4,5 | 16h00-17h10 phút Thứ 2, 4, 6 | Phòng TA |
| 2 |  TDTT | Nguyễn Tiến Cường | Bóng đá | 16h00-17h10 phút Thứ 2, 4, 6 | Sân TC |
| Nguyễn Tiến Cường |  Cờ vua | 16h00-17h10 phút Thứ 3, 5, 7 | Phòng hội đồng |
| 3 | Nghệ thuật | Đoàn Văn Dưỡng  | Âm nhạc | 15h30 Thứ 5 | Phòng ÂN |
| Đinh Thị Vân Anh  | Mĩ thuật | 16h00-17h10 phút Thứ 3,6 | Phòng ÂN |
| 4 | Toán, Tiếng Việt | GVCN | Toán, TV | 16h00-17h10 phút Thứ 2, 4, 6 | Lớp học |

**5. Các hoạt động giáo dục khác:**

***5.1. Chất lượng chữ viết, phát âm chuẩn n/l :***

- Việc phát âm chuẩn n/l và rèn chữ viết cho học sinh là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tiến tới triệt khai để khắc phục phát âm lệch chuẩn n/l ở mọi lúc mọi nơi trong cán bộ giáo viên và học sinh

- Xây dựng nền nếp rèn chữ - giữ vở trong học sinh toàn trường.

- Quy định thống nhất trong toàn trường học sinh dùng bút mài nét thanh nét đậm và một màu mực tím. Tuyệt đối không cho học sinh viết bút bi.

- Tổ chức thi chữ viết đẹp từ lớp đến khối tổ chuyên môn và nhà trường.

- Động viên khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh, tập thể lớp đạt kết quả cao trong phong trào thi đua rèn chữ - giữ vở.

***5.2. Giáo dục an toàn giao thông, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích***

- Tiếp tục thực hiện giảng dạy có hiệu quả chương trình giáo dục an toàn giao thông theo quy định ở các lớp:

Lớp 1: Gồm 4 bài dạy là: Bài 1, 2, 5, 6.

Lớp 2: Gồm 5 bài dạy là: Bài 2, 3, 4, 5, 7.

Lớp 3: Gồm 5 bài dạy là: Bài 3, 4, 5, 7, 8.

Lớp 4: Gồm 5 bài dạy là: Bài 5, 7, 8, 9, 10.

Lớp 5: Gồm 5 bài dạy là: Bài 5, 8, 10, 11, 12. Thực hiện theo chương trình giáo dục: "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" và Bộ sách của Bộ giáo dục.

- Thời gian giảng dạy được thực hiện vào tiết HĐNGLL của năm học.

- Tham gia kí cam kết thực hiện tháng, năm An toàn giao thông. Phấn đấu 100% CBGV và HS thực hiện tốt các quy định về ATGT và luật lệ AT giao thông.

 - Chỉ đạo thực hiện dạy lồng ghép chương trình Nha học đường theo quy định của từng khối lớp trong tiết hoạt động trải nghiệm tăng.

- Giáo viên lập kế hoạch cụ thể từng tuần, tiết. Ban giám hiệu duyệt.

***5.3.******Hoạt động trải nghiệm tăng***

 - Duy trì các hoạt động tập thể theo qui định như: Thăm quan cảnh đẹp địa phương, múa hát tập thể, sinh hoạt Đội Sao Nhi đồng, bài thể dục nâng cao sức khỏe phòng tránh các bệnh theo mùa…

**\*Biện pháp**

 - BGH nhà trường theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện của tổ chuyên môn hàng tháng. Tuyên truyền giáo dục học sinh theo chủ điểm hàng tháng trong tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp….

**6. Giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập, trẻ lang thang cơ nhỡ**

- Phổ biến tuyên truyền các văn bản đối với người khuyết tật và học sinh khuyết tật học hòa nhập (TT 03/2018/TT-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD-BLĐTBXH-BTC quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật)

- Điều tra huy động hết trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập trên địa bàn toàn xã ra lớp nhằm đảm bảo quyền học tập, giáo dục kĩ năng xã hội và hòa nhập cộng đồng. Nhà trường huy động được 05 em ra học tập và học nhập tại tại các lớp. Trong đó mỗi học sinh đều có dạng tật khác nhau và đều có sổ theo dõi tình hình học tập cũng như tham gia hòa nhập của các em ở trường.

- Hồ sơ và lưu giữ hồ sơ đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập được thực hiện quy định.

- Hồ sơ của trẻ được lưu tại trường, tại lớp học hòa nhập.

 ***Biện pháp:***

 Dựa trên kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, chủ động bố trí thời gian, nội dung hợp lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình theo quy định cho mỗi lớp học.

Để đảm bảo về thời lượng về nội dung, về chương trình, GV cần nghiên cứu soạn bài, phương pháp luôn thể hiện tính phù hợp với các nhóm đối tượng HS trong lớp để giúp HS chủ động lĩnh hội kiến thức.

 Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ: GVCN linh hoạt đưa nội dung học tập tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

**7. Đa dạng, phong phú nội dung dạy buổi 2**

**\*Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học**

 - Tổ chức dạy chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần với lớp 3,4,5 theo CTPT 2018 và lớp 1,2 học theo hình thức tự chọn.

- Khối lớp 1, 2: thực hiện dạy theo sách Tiếng Anh 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năm học này, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa đối với môn Tiếng Anh (cả trong CLB Tiếng Anh và lồng ghép các chương trình khác như diễn thuyết bằng tiếng Anh trong các chuyên đề, hát bài hát tiếng Anh)…

- Tổ chức dạy môn Tin học, Công nghệ cho học sinh các lớp 3,4,5 theo CTPT 2018. Tiếp tục nâng cấp hệ thống máy tính ở phòng Tin học.

- Khuyến khích học sinh thi tin học trẻ, tham gia các cuộc thi khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin...

**\*Coi trọng giáo dục kĩ năng sống, dạy bơi và tổ chức trải nghiệm cho học sinh**

- Tổ chức triển khai tới học sinh công văn về tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, xây dựng văn hoá học đường thông qua tổ chức Sân chơi miễn phí Kỹ năng sống trên Internet với tinh thần tự nguyện.

 - Tiếp tục thực hiện giảng dạy có hiệu quả chương trình giáo dục an toàn giao thông theo quy định ở các lớp. Thực hiện theo chương trình giáo dục: "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" và Bộ sách của Bộ giáo dục.

- Tham gia kí cam kết thực hiện tháng, năm An toàn giao thông. Phấn đấu 100% CBGV và HS thực hiện tốt các quy định về ATGT và luật lệ AT giao thông.

- GVCN thống kê số học sinh biết bơi và chưa biết bơi trong lớp để đề xuất với nhà trường có kế hoạch tổ chức giáo dục bơi cho học sinh lớp 4,5 nhằm nâng cao kỹ năng phòng tránh đuối nước cho bản thân và những người xunẹ quanh. Lưu trữ hồ sơ giáo dục bơi (bao gồm bản sao chứng chỉ bơi của HS).

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể trong các ngày 22/12, 26/3,19/5… sang các hoạt động trải nghiệm sao cho ý nghĩa, ấn tượng.

 - Tổ chức các buổi trải nghiệm theo chủ đề: Ngày Tết quê em, Hãy vì môi trường xanh sạch đẹp, Tham quan cơ sở sản xuất tại địa phương.

 - Xây dựng nội dung và tổ chức tốt các tiết Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh tổ chức trải nghiệm trong các môn học, gắn dạy học với các hoạt động thực tiễn, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

 - Các nội dung học tập có ứng dụng thực tế như văn miêu tả, toán tính diện tích, chu vi, giá tiền,… khoa học về ánh sang, nhiệt, thực vật,.. khuyến khích giáo viên gắn vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua trải nghiệm.

 - Nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế thành lập các câu lạc bộ theo môn học, theo sở thích, sở trường, như: câu lạc bộ Tiếng Anh, cờ vua, bóng đá, Toán-Tiếng Việt, mĩ thuật…; tổ chức hoạt động giao lưu trong nhà trường, liên trường để học sinh có cơ hội giao lưu, phát triển năng lực cá nhân.

 - Duy trì và tiếp tục tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ bổ ích do các cấp quản lý tổ chức theo hình thức trực tuyến, như: giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Olympic tiếng Anh trên internet (IOE), Đấu trường Toán học VIOEDU, Trạng nguyên Tiếng Việt, Violympic Toán,…trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nội dung học tập của học sinh.

**8. Xây dựng và nâng cao chất lượng tiết đọc và tiết học thư viện**

- Triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Trang bị hệ thống máy tính có kết nối Internet tại phòng đọc thư viện để luận lợi cho giáo viên, học sinh đọc sách, học tập, tra cứu thông tin, tài liệu trên mạng.

- Quản lý sử dụng tốt kho học liệu điện tử (tư liệu điện tử, bài giảng điện tử); sắp xếp, phân loại khoa học theo môn/lớp dễ tra cứu, chia sẻ, hỗ trợ giáo viên trong giảng dạy và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội thảo.

- Tổ chức tốt các tiết dạy học tại thư viện và hoạt động đọc thư viện; tích cực xây dựng, sử dụng hiệu quả kho học liệu điện tử (tư liệu điện tử, bài giảng điện tử, video, …); đảm bảo tỉ lệ học liệu điện tử theo quy định trong tổng số tài nguyên thông tin của thư viện; đa dạng các mô hình thư viện như: thư viện lớp học, thư viện hành lang, thư viện xanh, thư viện lưu động.

 **\* Biện pháp**

 Nhà trường bố trí phòng đọc sách thư viện rộng rãi, thoáng mát, đủ chổ ngồi cho học sinh có thể ngồi học tại thư viện, tạo tâm lý thoải mái và cảm giác yêu thích đọc sách cho học sinh tham gia đọc sách.

Nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch cụ thể rõ ràng hai điểm trường để các lớp có thể tổ chức học tiết đọc tại thư viện thuận lợi cũng như việc học sinh lên đọc sách ngoài giờ học ở thư viện; thực hiện tốt việc giới thiệu sách đưa lên website của trường, sắp xếp bố trí nguồn sách ở thư viện để học sinh dễ tìm, dễ mượn; tiếp tục phát huy mô hình thư viện xanh.

**- Đối với tiết đọc thư viện:**

Bảo đảm tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp, nội dung do Hiệu trưởng quy định phù hợp với chương trình giáo dục; tổ chức tiết học tại thư viện theo từng môn học, hoạt động giáo dục hoặc liên môn 27/27 lớp dạy vào tiết buổi 2.

Nguồn sách lựa chọn: Thuộc tủ sách thiếu nhi của thư viện nhà trường, nội dung cuốn sách phù hợp với với độ tuổi và chương trình dạy học giáo dục đạo đức cho học sinh.

 Quá trình thực hiện “ Tiết đọc thư viện” Giáo viên và cán bộ thư viện cùng tham gia phối hợp thực hiện để tiết dạy đạt hiệu quả cao

**- Đối với tiết học thư viện:**

 Hoạt động tiết học tại thư viện theo môn học: bảo đảm tối thiểu 01 tiết/học kỳ/môn học hoặc liên môn do Hiệu trưởng quy định phù hợp với chương trình giáo dục gồm: 12/12 môn học (Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Âm nhạc, Hoạt động trải nghiệm)

- Nhân viên thư viện, GV: Xây dựng nội dung và tổ chức các tiết đọc tại thư viện; chuẩn bị tài nguyên thông tin và các thiết bị chuyên dùng theo yêu cầu của từng lĩnh vực giáo dục tiểu học có sử dụng tiết đọc tại thư viện.

**9. Thực hiện dạy học theo chủ đề, lồng ghép, tích hợp liên môn, nội môn****.**

Dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục: đạo đức, nha học đường, pháp luật, an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng và an ninh, quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực, công tác chăm sóc sức khỏe cá nhân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,…vào các môn học và các hoạt động giáo dục. Cụ thể:

* **Thực hiện dạy tích hợp nội dung giáo dục địa phương**

 Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 4-5 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt (khi Sở GD&ĐT chưa phát hành, in ân tài liệu, các cơ sở giáo dục tạm thời sử dụng bản PDF). Nội dung giáo dục địa phương theo hình thức dạy học tích hợp hoặc tổ chức hoạt động giáo dục theo các chủ đề, bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phô thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học và của từng lớp học.

* **Thực hiện dạy tích hợp giáo dục STEM**

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sờ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch thực hiện giảo dục STEM đối với các môn: Toán, Tin học, Công nghệ, Khoa học, TNXH; ứng dụng với các môn học, hoạt động giáo dục khác, như: Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm, ... Ngoài ra, mỗi giáo viên chủ động nghiên cứu, lựa chọn những hoạt động/bài học có thể ứng dụng giáo dục STEM trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của giáo dục STEM; hướng dẫn giáo viên lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

 Tổ chức Ngày hội STEM nhằm tạo sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú, khơi dậy niêm dam mê sáng tạo khoa học công nghệ trong học sinh, là nền tảng cho những ý tường sáng tạo trong tương lai; góp phân nâng cao tinh thần khám phá khoa học và kỹ năng sông theo định hướng phát triển năng lực của mỗi học sinh.

* **Tích hợp Giáo dục kĩ năng công dân số**

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

 **- Dạy tích hợp quyền con người**

 Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày05/9/2017 và Chỉ thị số 34/CT-TTG ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủđưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

 Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyểnbiến trong nhận thức của người học về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập của đất nước.

Thực hiện tốt nội dung quyền con người trong chương trình các môn học (như Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm); thực hiện tốt chương trình và sử dụng tài liệu giảng dạy do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; lồng ghép, tích hợp nộidung quyền con người vào chương trình hiện hành và trong kế hoạch đổi mớichương trình, tài liệu, học liệu, sách giáo khoa phù hợp nhà trường.

 Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy trực tiếp về quyền con người hoặc các môn học có lồng ghép nội dung về quyền con người.

 Thường xuyên cập nhật, bổ sung các văn bản quy định về nội dung chương trình các môn học về pháp luật và các môn học khác có nội dung về quyền con người ở nhà trường.

Bổ sung nội dung quyền con người vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên hằng năm cho giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đăng tải nội dung giáo dục quyền con người trên trang Web nhà trường phục vụ cho nhu cầu truy cập thông tin mạng của cán bộ, giáo viên, học sinh.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy các môn học và các hoạt động GD.

**2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

**3. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**4. Đối với Nhân viên Thư viện**

- Tham mưu với Hiệu trưởng mua sắm đủ trang thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

 - Xây dựng nội dung và tổ chức các tiết đọc tại thư viện; chuẩn bị tài nguyên thông tin và các thiết bị chuyên dùng theo yêu cầu của từng lĩnh vực giáo dục tiểu học có sử dụng tiết đọc tại thư viện.

- Kết hợp với công tác Đội tổ chức Ngày hội đọc sách, thi kể chuyện theo sách phù hợp với các lớp.

**5. Đối với giáo viên**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng môn mình giảng dạy.

- Phối hợp với Tổng phụ trách Đội, Hội phụ huynh của lớp, của trường tham gia các hoạt động Trải nghiệm.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, tự học, tự nghiên cứu bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, hội giảng, hội thi do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Liên Hòa năm học 2024-2025. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

**HIỆU TRƯỞNG**

 **Đỗ Thanh Mến**